

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

Như Thanh, ngày 01 tháng 7 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Hà Thị N, sinh năm 1995

Nơi ĐKKTT: Thôn T, xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Hà Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Như Thanh

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; **điểm a, b khoản 6 Điều 27**; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn H thống nhất có hai con chung là: Hà Lê A, sinh ngày 02/8/2013 và Hà Huy V, sinh ngày 13/5/2015.

Hai bên thỏa thuận: Anh Hà Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Lê A và cháu Hà Huy V; chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn H được miễn nộp tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Đình Huy